BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 28,921 Lý thuyết

Môn học: CMH26 Công nghệ CNC Giáo viên: Phạm Ngọc Thường

Số đơn vị học trình: 2 Ngày thi 27/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	5		Anh	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	5		Anh	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	5		Công	
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	4		Đức	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	4		Đức	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	9		Dũng	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	3		Dũng	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	8		Duy	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	6		Hải	
10	CD181798	Quách Văn Hảo	24/05/2000	5		Hảo	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiến	09/09/2000	4		Hiến	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	7		Hiệp	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	4		Hiệp	
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	4		Hiếu	
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	8		Hiếu	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	4		Hiếu	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	7		Hiếu	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	7		Hiếu	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	6		Hiếu	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	9		Hiếu	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	7		Hiếu	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	6			
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	6		Hùng	
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	7		Hưng	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	6		Huy	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	4		Khoa	
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	5		Khởi	
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	Học lại			
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	7		Linh	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	9	Không được thi do không hoàn thành học phí	Long	1413
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	6		Long	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	6		Long	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	7		Lương	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	6		Mạnh	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	7		Minh	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	5		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	8			
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	6		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	5		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	8		Phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết	25/10/1999	6		Quyết	
42	CD181729	Nguyễn Văn Quynh	20/04/2000	8		Quynh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	8		T	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành	02/04/2000	6		Thành	
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết	15/11/2000	9		Thuyết	
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	5		Trọng	

Tổng số sinh viên dự thi: 45

Số sinh viên đạt: 37

Tổng số tờ giấy thi: 45

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Ngọc Thưởng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA

ThS. Nguyễn Mạnh Phú